

Số: 312/TB-UBND

Phú Yên, ngày 26 tháng 8 năm 2020

THÔNG BÁO

**V/v Chấp thuận danh mục các nhiệm vụ khoa học công nghệ
cấp tỉnh tuyển chọn thực hiện từ năm 2021**

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: Số 62/2015/QĐ-UBND ngày 22/12/2015 Quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước; số 51/2018/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 về sửa đổi, bổ sung một số điều Quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước ban hành kèm theo Quyết định số 62/2015/QĐ-UBND ngày 22/12/2015 của UBND tỉnh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ (tại Tờ trình số 30/TTr-SKHCN ngày 13/8/2020) về việc phê duyệt danh mục các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh tuyển chọn thực hiện từ năm 2021,

UBND tỉnh thông báo:

1. Chấp thuận Danh mục các nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp tỉnh tuyển chọn thực hiện từ năm 2021 tỉnh Phú Yên (chi tiết tại phụ lục đính kèm).

Lưu ý: Trong quá trình triển khai thực hiện cần xây dựng, bổ sung phương án huy động, sử dụng kinh phí từ các tổ chức, doanh nghiệp dự kiến sẽ ứng dụng kết quả từ các nhiệm vụ khoa học công nghệ nêu trên.

2. Giao Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm thông báo, triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng để tuyển chọn đơn vị thực hiện từ năm 2021 theo đúng quy định về quản lý khoa học và công nghệ hiện hành.

Căn cứ Thông báo, các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan phối hợp triển khai thực hiện./

Nơi nhận:

- CT, PCT UBND tỉnh (đ/c Phùng);
- CVP, PCVP UBND tỉnh (đ/c Châu);
- Sở KHCN;
- Lưu: VT, KGVX (Q).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phan Đình Phùng

Phụ lục:
DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN TỪ NĂM 2021
 (Kèm theo Thông báo số: 312 /TB-UBND ngày 26/8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên)

| TT | Tên nhiệm vụ | Định hướng mục tiêu | Yêu cầu đối với kết quả | Thời gian thực hiện |
|----|---|--|---|---------------------|
| 1 | Dự án KHCN: Ứng dụng công nghệ sản xuất giống và nuôi thương phẩm sá sùng (<i>Sipunculus nudus</i> Linnaeus, 1766) theo hướng bền vững tại tỉnh Phú Yên. | Mục tiêu chung: Chuyên giao thành công công nghệ sản xuất giống và nuôi thương phẩm sá sùng (<i>Sipunculus nudus</i> Linnaeus, 1766). | <ul style="list-style-type: none"> - Quy trình công nghệ sản xuất giống sá sùng được công nhận; - Quy trình công nghệ nuôi thương phẩm sá sùng được công nhận; - Quy trình công nghệ nuôi thương phẩm tôm thẻ chân trắng kết hợp sá sùng được công nhận; - Sản xuất giống sá sùng đủ số lượng để bố trí các mô hình; - Mô hình nuôi thương phẩm sá sùng 02 điểm (khoảng 0,5-1 ha) trên các vùng khác nhau, tỉ lệ sống trên 65%, cỡ giống thả 1,5-2 cm, kích cỡ thu hoạch 8-10cm, thời gian nuôi 6-8 tháng, năng suất 3,0-3,5 tấn/ha; - Mô hình nuôi thương phẩm tôm thẻ chân trắng kết hợp sá sùng 02 điểm (khoảng 0,5-1 ha) trên các vùng khác nhau; tôm thẻ chân trắng: tỉ lệ sống trên 70 %, đạt năng suất 8-10 tấn/ha, kích cỡ thu hoạch 50-60cm/kg; sá sùng: tỉ lệ sống trên 65%, cỡ giống thả 1,5-2 cm, kích cỡ thu hoạch 8-10cm, đạt 1-1,2 tấn/ha, thời gian nuôi 6-8 tháng; - Đào tạo, tập huấn, hội nghị đầu bờ chuyên giao công nghệ: Đào tạo 5-10 kỹ thuật viên; tập huấn 100-150 lượt người/02-03 lớp; hội nghị đầu bờ (40-60 người/02-03 hội nghị). | 24 tháng |



| | | | | |
|---|--|--|--|----------|
| 2 | <p>Dự án Nông thôn miền núi: Xây dựng mô hình ứng dụng và chuyển giao công nghệ trồng dâu nuôi tằm để phát triển làng nghề truyền thống tại huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.</p> | <p>Tiếp nhận và chuyển giao đồng bộ về giống, quy trình kỹ thuật mới về trồng dâu nuôi tằm nhằm phát triển, tăng thu nhập làng nghề truyền thống tại địa phương.</p> | <p>1. Mô hình trồng giống mới và thâm canh: + Diện tích 10-15ha, + Năng suất 30-40 tấn lá tươi/ ha. 2. Mô hình nuôi tằm con tập trung và tằm lớn chia về các hộ nuôi: + Năng suất đạt từ 40kg kén/1 hộp trứng. + Năng suất đạt từ 1700 kg kén/ha dâu. 3. Quy trình hoàn thiện về trồng dâu, nuôi tằm: Đây đủ, có tính ổn định tiên tiến, phù hợp điều kiện tỉnh Phú Yên. 4. Đào tạo tập huấn, hội nghị: + Kỹ thuật viên: 3-5 người. + Lớp tập huấn: 02 lớp (Số lượng: 50 người/ lớp). + Hội nghị: 02 (Số lượng: 50 người/ hội nghị).</p> | 36 tháng |
| 3 | <p>Thử nghiệm và xây dựng mô hình trồng giống lúa ST24 theo hướng hữu cơ tại tỉnh Phú Yên.</p> | <p>- Xác định được vùng trồng thích hợp giống lúa ST24. - Hoàn thiện quy trình canh tác giống lúa ST24 theo hướng hữu cơ tại Phú Yên. - Xây dựng mô hình trồng giống lúa ST24 theo hướng hữu cơ tại Phú Yên.</p> | <p>- Quy trình canh tác giống lúa ST24 theo hướng hữu cơ tại Phú Yên. Yêu cầu: được Hội đồng chuyên ngành đánh giá thông qua. - Mô hình trồng giống lúa ST24 theo hướng hữu cơ tại Phú Yên. Yêu cầu: 03 Mô hình/03 ha trên 3 vùng khác nhau, với hiệu quả kinh tế cao hơn 10% so với mẫu đối chứng. - Đào tạo, tập huấn chuyển giao công nghệ. Yêu cầu: 03 lớp tập huấn, 03 hội nghị đầu bờ. - Xác định được vùng trồng lúa ST24. Yêu cầu: Yêu tố sinh trưởng, năng suất, chất lượng tương đương giống gốc; mùa vụ.</p> | 36 tháng |

| | | | |
|---|--|---|-----------------|
| <p>4</p> <p>Đề tài KHCHN: Nghiên cứu Xây dựng mô hình du lịch cộng đồng đặc thù gắn với bảo tồn rạn san hô Hòn Yến và quần thể đá đĩa tỉnh Phú Yên.</p> | <p>- Xây dựng mô hình du lịch cộng đồng đặc thù địa phương; - Đề xuất giải pháp, chính sách bảo tồn rạn san hô Hòn Yến và quần thể đá đĩa tỉnh Phú Yên.</p> | <p>- Báo cáo kết quả khảo sát, đánh giá hiện trạng rạn san hô Hòn Yến và quần thể đá đĩa tỉnh Phú Yên; - Ít nhất 3/7 điểm trong quần thể đá đĩa có mô hình du lịch cộng đồng đặc thù khép kín. - Giải pháp, chính sách bảo tồn rạn san hô Hòn Yến và quần thể đá đĩa tỉnh Phú Yên. - Báo cáo khoa học tổng hợp đề tài.</p> | <p>18 tháng</p> |
| <p>5</p> <p>Dự án KHCHN: Ứng dụng tiến bộ KH và CN Xây dựng mô hình sản xuất cây giống keo lai tại tỉnh Phú Yên.</p> | <p>Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ xây dựng mô hình sản xuất cây giống keo lai nuôi cấy mô năng suất cao theo hướng công nghiệp nhằm phát triển nhanh và bền vững ngành công nghiệp chế biến gỗ tại tỉnh Phú Yên.</p> | <p>1. Quy trình sản xuất cây keo lai bằng phương pháp nuôi cấy mô theo hướng công nghiệp: 03 quy trình tương ứng 03 giống khác nhau. 2. Mô hình sản xuất cây giống keo lai nuôi cấy mô: Quy mô: 100.000 cây giống/năm. 3. Đào tạo, hội nghị, tập huấn, chuyên giao: Đào tạo: 6-8 kỹ thuật viên. Hội nghị: 200 lượt người/5 hội nghị Tập huấn: 150 lượt người/ 5 lớp. 4. Cây giống nuôi cấy mô: Quy mô 45.000cây/03 giống.</p> | <p>36 tháng</p> |
| <p>6</p> <p>Đề tài KHCHN: Nghiên cứu và phát triển cây sen (<i>Nelumbo mactifera</i> Gaertn) theo hướng hàng hóa tại tỉnh Phú Yên.</p> | <p>Tuyển chọn được giống, hoàn thiện quy trình canh tác, chế biến cây Sen theo hướng hàng hóa nhằm phục vụ chuyển đổi cây trồng trên đất lúa tại tỉnh Phú Yên.</p> | <p>1. Tuyển chọn 2-3 giống Sen cho năng suất cao, chất lượng tốt phù hợp yêu cầu sinh thái, thị trường. 2. Quy trình hoàn thiện trồng Sen lấy hoa, hạt: 02 quy trình 3. Quy trình chế biến sản phẩm Sen. 4. Hội nghị, hội thảo, tập huấn, đào tạo chuyên giao. 5. Chứng nhận VietGap cho sản phẩm.</p> | <p>36 tháng</p> |

Tổng cộng: 06 nhiệm vụ cấp tỉnh tuyển chọn.

